

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **38/2017/HSST**
Ngày 05-12-2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Hòa và bà Nguyễn Thị Yên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Công Dương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Mùi Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2017/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2017/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức M**, sinh năm 1973, tại huyện T, Hà Nội; nơi cư trú: Tiểu khu A, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Đình V, sinh năm 1937 và con bà Vũ Thị Q, (Đã chết); có vợ là Nguyễn Thị G, sinh năm 1976, có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2005;

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 18/02/2000 bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Đã được xóa án tích).

+ Ngày 02/7/2002 bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 30 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Đã được xóa án tích).

Tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 22/9/2017 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 22/9/2017, tổ công tác Đoàn biên phòng cửa khẩu Lóng Sập làm nhiệm vụ tại bản B, xã L, huyện M kiểm tra hành chính về ma túy với Nguyễn Đức M phát hiện thu giữ gồm 01 gói nilon màu hồng bên trong đựng cục bột màu trắng, Nguyễn Đức M khai nhận đó là Hêrôin của M cất giấu để sử dụng.

Về nguồn gốc số ma túy, Nguyễn Đức M khai nhận M mua của một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 50 tuổi, Minh không biết tên, địa chỉ.

Căn cứ vào hành vi vi phạm và tang vật thu giữ, Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, dẫn giải Nguyễn Đức M về đồn biên phòng cửa khẩu Lóng Sập để điều tra xử lý. Quá trình bắt giữ có tạm giữ của bị cáo 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HALIM, BKS 26F6 – 1746, 01 điện thoại di động, đồng thời chuyển hồ sơ đến Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 23/9/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành mở niêm phong, xác định trọng lượng cục bột màu trắng nghi là Hêrôin thu giữ của Nguyễn Đức M có trọng lượng là 0,16 gam. Lấy 0,10 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu (M), xác định có phải là chất ma túy không, loại chất ma túy gì, trọng lượng (khối lượng) của mẫu giám định là bao nhiêu? Tại Kết luận giám định số 906/KLMT ngày 29/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu M là chất ma túy; Loại chất Hêrôin; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,10 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ là 0,16 gam; Loại chất Hêrôin”*

Tại bản cáo trạng số 220/CT-VKS ngày 20/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã truy tố Nguyễn Đức M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã phát biểu ý kiến, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức M phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt đối với bị cáo như sau:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức M từ 21 tháng đến 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,6 gam Hêrôin, 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,08 gam Hê rô in mẫu hoàn trả sau giám định cùng vỏ gói niêm phong ban đầu.

Tạm giữ của bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Land – Rover để đảm bảo cho việc thi hành án về án phí hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã giao trả cho anh Nguyễn Văn Hảo chiếc xe máy nhãn hiệu HALIM, BKS 26F6 – 1746 quản lý, sử dụng.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí nội dung cáo trạng đã truy tố cũng như nội dung bản luận tội, bị cáo không có tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện ngày 22/9/2017 bị cáo đã có hành vi cất giấu 0,16 gam Hê rô in. Mục đích cất giấu là để sử dụng cho việc nghiện hút của bản thân. Nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức M vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 19 giờ 30 phút ngày 22/9/2017; vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong vật chứng, xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định; kết luận giám định; lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 22/9/2017 Nguyễn Đức M đã có hành vi cất giấu trái phép 0,16 gam Hêrôin, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, quy định mức hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng, bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo có 02 tiền án về tội cùng loại. Ngày 18/02/2000 bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 02/7/2002 bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 30 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (cả hai bản án đã được xóa án tích) nhưng không sửa chữa vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó đối với bị cáo cần tiếp tục cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 3 Điều 7 BLHS; Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; quy định hành vi tàng trữ trái phép 0,16 gam Hê rô in để quyết định hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung (Phạt tiền): Quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên tòa thấy gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo như bị cáo khai, do bị cáo không biết tên, lai lịch địa chỉ người này nên không căn cứ để điều tra xử lý.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,6 gam Hêrôin 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,08 gam Hê rô in mẫu hoàn trả sau giám định, cùng vỏ gói niêm phong ban đầu là vật Nhà nước cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HALIM, BKS 26F6 – 1746 thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định đó là tài sản của anh Nguyễn Văn H. Ngày 22/9/2017 anh H cho M mượn chiếc xe máy trên, việc bị cáo M sử dụng vào việc phạm tội anh H không biết nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện Mộc Châu đã giao trả chiếc xe máy cho anh H quản lý, sử dụng là đúng quy định của pháp luật, do đó không đề cập việc giải quyết.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo, xác định bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên không tịch thu sung quỹ Nhà nước, mà cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án về phần án phí hình sự.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Đức M** phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức M 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 22/9/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,06 gam Hêrôin, 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,08 gam Hê rô in mẫu hoàn trả sau giám định cùng vỏ gói niêm phong ban đầu.

Tạm giữ của bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Land – Rover, vỏ màu đen, bàn phím đã bị mờ, đã qua sử dụng cũ để đảm bảo cho việc thi hành án về án phí hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Đức M phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA H/S;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đỗ Như Khánh